**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 4**

***Ngày soạn: 25/9/2021***

***Ngày giảng: Thứ hai/ 27/9/2021***

**CHÀO CỜ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tập đọc – Kể chuyện**

**TIẾT 10 + 11: NGƯỜI MẸ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: *mấy đêm ròng, thiếp đi, khẩn khoản, lã chã.* Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*hớt hải, khẩn khoản,…*). Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ. Bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật với lời người dẫn chuyện.

- Nhận biết được tình cảm của những người mẹ dành cho con cái, từ đó biết trân trọng, yêu thương và kính trọng mẹ. Trả lời được các câu hỏi 1,2,3,4 SGK/30.

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học. Góp phần hình thành cho học sinh phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

*\*GDKNS:*

*- Ra quyết định, giải quyết vấn đề.*

*- Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân.*

*\* QTE:* Quyền được mẹ thương yêu, chăm sóc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Sgk, slide tranh minh họa, ...

2. Học sinh: Sgk, vở ghi tiếng việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  **\* Khởi động:**  - GV bật nhạc + ti vi video bài hát : Mẹ yêu  **\* Kết nối nội dung với bài học.**  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - HS hát bài: Mẹ yêu.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở SGK, ghi tên bài vào vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (25’)**  **2.1. HĐ Luyện đọc** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  -Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý giọng đọc cho HS.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Bài được chia thành mấy đoạn?  - Y/C HS đọc nối tiếp đoạn.  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài – Gv chiếu lên ti vi:  *+ Thần Chết chạy nhanh hơn gió / và chẳng bao giờ trả lại những người lão đã cướp đi đâu.//*  *+ Tôi sẽ chỉ đường cho bà,/ nếu bà ủ ấm tôi.//*  *+ Tôi sẽ giúp bà, nhưng bà phải cho tôi đôi mắt.// Hãy khóc đi,/ cho đến khi đôi mắt rơi xuống!//*  *+ Làm sao ngươi có thể tìm đến tận nơi đây ?//*  *+ Vì tôi là mẹ.// Hãy trả con cho tôi.//*  - GV kết hợp giảng giải thêm  ***d.Luyện đọc nhóm.***  - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  ***e. Đọc toàn bài:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp câu.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(hớt hải, khẩn khoản,…)*  - HS chia đoạn (4 đoạn như SGK)  - HS đọc từng đoạn.  - HS nhận xét.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - 2 HS (M4) nối tiếp nhau đọc toàn bài.  - 1HS đọc toàn bài. |
| **2.2. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):** | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc to 4 câu hỏi cuối bài.  - GV hỗ trợ bạn lớp phó học tập lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Người mẹ đã làm gì để bụi gai chỉ đường cho bà?*  *+ Người mẹ đã làm gì để hồ nước chỉ đường cho bà?*  *+ Thái độ của thần chết như thế nào khi nhìn thấy bà mẹ?*  *+ Người mẹ trả lời như thế nào?*  *+ Chọn ý đúng nhất nói lên nội dung câu chuyện?*  **\*GV chốt ND:** *Câu chuyện ca ngợi người mẹ rất yêu con. Vì con, người mẹ có thể làm tất cả.*  *Liên hệ:* - Trẻ em có quyền được mẹ thương yêu, chăm sóc. | - 1 HS đọc 4 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).  *- ...Ôm ghì bụi gai vào lòng để sưởi ấm cho nó...*  *- Bà mẹ khóc đến nỗi đôi mắt theo dòng lệ rơi xuống hồ, hóa thành 2 viên ngọc*  *- Ngạc nhiên không thể hiểu vì sao người mẹ có thể tìm đến tận nơi mình ở*  *- ...Người mẹ có thể làm được tất cả vì con....*  *- Ý C: Người mẹ có thể hi sinh tất cả vì con.* |
| **2.3. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)** | |
| - GV y/c 1 HS đọc.  - Yêu cầu HS nêu lại cách đọc của các nhân vật.  - Hs đọc theo nhóm và phân vai đọc. TG 3phút.  - GV nhận xét chung - Chuyển HĐ | - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - Xác định các giọng đọc có trong câu chuyện  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét. |
| **2.4. HĐ kể chuyện** **(15 phút)** | |
| **a. GV nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  **b. Hướng dẫn HS kể chuyện:**  - Câu hỏi gợi ý:  ? Bài có mấy nhân vật? Đó là những ai?  ? HS đọc lại Đ1 nêu nội dung.  ? HS đọc lại Đ2 nêu nội dung.  ? HS đọc lại Đ3 nêu nội dung.  ? HS đọc lại Đ4 nêu nội dung.  - Y/C TL nhóm 4, phân vai và dựng lại câu chuyện.  - GV nhận xét.  **c. HS kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu  \* GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  + Câu chuyện nói về ai?  + Qua truyện đọc này, em hiểu gì về tấm lòng người mẹ?  + Em học được gì từ câu chuyện này? | - Lắng nghe  - Học sinh đọc thầm các câu hỏi trong từng đoạn để tìm hiểu yêu cầu của bài.  - Nhóm trưởng điều khiển:  - Luyện kể cá nhân  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - HS trả lời theo ý đã hiểu.  - HS trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.  - Nhiều hs trả lời. |
| **3. HĐ vận dụng (1 phút):**  - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - VN tìm đọc các câu chuyện có cùng chủ đề. Luyện đọc trước bài: *Ông ngoại.*  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS lắng nghe.  - HS về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Toán**

**TIẾT 16: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nắm được cách tính các phép cộng trừ, nhân chia, vẽ hình theo hình mẫu. Thực hiện giải toán có lời văn và tìm thành phần chưa biết.

**-** Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng làm được các bài tập 1, 2, 3, 4 và giải quyết các tình huống trong thực tế.

**-**  Hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề. Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Hành trang số https://taphuan.nxbgd.vn; clip, slide minh họa, thẻ Đ/S…..

2. Học sinh: SGK, Bộ đồ dùng học toán, vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu: (5’)**  **\*Khởi động:**  - TC: **Truyền điện** (Nêu kết quả của các phép tính trong bảng nhân chia đã học)  - Gv tổng kết, nhận xét đánh giá  **\*Kết nối bài học:**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS cả lớp tham gia chơi  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập (23’)** | |
| **Bài 1:****HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV theo dõi nhận xét.  - GV củng cố cách cộng, trừ.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  -YC hs lên bảng thực hiện  *+ Muốn tìm thành phần chưa biết ta làm thế nào?*  - GVKL: Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết; Tìm SBC = thương nhân với số chia.  **Bài 3:** **HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 4:** **HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  -YC hs làm bài, 1 hs lên bảng  -Gọi HS nhận xét, GV nhận xét  - GV chốt kiến thức về *giải bài toán nhiều hơn.* | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  415 234 356 728  + 415 +423 - 156 - 245  830 657 200 483  - Học sinh lắng nghe.  - HS làm cá nhân.  - 2 Hs lên bảng  x 4 = 32  : 8 = 4  = 32 : 3  = 4 x 8  = 8  = 32  *- Học sinh trả lời.*  - Học sinh làm việc cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  a) 5 x 9 + 27 = 45 + 27  = 72  b) 80 : 2 – 13 = 40 – 13  = 27  - HS làm cá nhân.  Thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất số lít dầu là:  160 – 125 = 35 (*l*)  Đ/S: 35 lít dầu  - HS tự làm bài, 1 học sinh lên bảng thực hiện. |
| **4. Hoạt động vận dụng (2 phút)**  - Tìm và phân biệt các bài toán về nhiều hơn, ít hơn.  - Dặn dò HS ghi nhớ và vận dụng làm bài tập trong VBT toán.  - Nhận xét tiết học. | - Hs thực hiện.  - Hs lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

Phòng hoạt động trải nghiệm

**Bài 4: LÀM QUEN VỚI LEGO WEDO 2.0 ( TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp học sinh biết nội quy lớp học,biết lego wedo 2.0.

- Vận dụng để lắp theo hướng dẫn của bộ lego wedo 2.0

- Hình thành tính cẩn thận, kiên trì và phát huy tính sáng tạo.Thêm yêu môn học

**II.ĐỒ DÙNG**

- GV: Bộ lắp ghép có liên quan đến môn học

- HS: Bộ đồ lắp ghép

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu: 5'**  **\*Khởi động:**  - Xắp xếp lại bộ lego wedo 2.0.  **\*Kết nối:**  - Giờ trước học bài gì?  - Trong phòng học có những vật dụng gì?  **2. HĐ khám phá kiến thức**  **\* Làm quen với lớp học và nội quy lớp học**  Listen : Luôn luôn tập trung, lắng nghe lời Thầy, cô.  Enjoy : Nhiệt tình, sôi nổi tham gia các hoạt động trên lớp  Gentle : Thân thiện với bạn học, giữ gìn bộ cô1ng cụ học tập. Sử dụng các chi tiết thật cẩn thận, tuyệt đối không được làm rơi rớt trên sàn nhà và cấm mang các chi tiết về nhà.  Organized: Làm việc có tổ chức, hòa đồng, đoàn kết và chia sẻ công việc với nhau.  **\* GV giới thiệu về các thiết bị Lego wedo 2.0:**      - Gv giới thiệu cấc thiết bị liên quan đến môn học cho hs quan sát nhận xét.  - GV chốt nội dung  **3. HĐ vận dụng: (3 phút)**  - Nhận xét giờ học  - Dặn dò giờ sau | -Hs thực hiện.  - Hs trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe      - Hs quan sát trên bảng  - Trong mội hộp đồ dùng có các thiết bị, nhiều chi tiết nhỏ  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

Tự nhiên xã hội

**BÀI 7: HOẠT ĐỘNG TUẦN HOÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Biết nghe nhịp đập của tim, đếm nhịp đập của mạch. Chỉ được đường đi của máu trong sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ.

- Vận dụng đếm nghe nhịp đập của tim, đếm nhịp đập của mạch của bản thân.

**-** Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác.Giải quyết vấn đề và sáng tạo, Ngôn ngữ.

**\*GDBVMT:**

- Biết một số hoạt động của con người đã gây ơ nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan tuần hoàn.

- Học sinh biết một số việc làm có lợi, có hại cho sức khỏe.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Slide nội dung bài tập và tranh ảnh SGK.

2. Học sinh: SGK, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu (5 phút)**  **\*Khởi động:** TC cánh cửa kì diệu  Nội dung mỗi cánh cửa:  *+ Máu được chia thành mấy phần, đó là những phần nào?*  *+ Huyết cầu đơ có hình dạng thế nào? Nó có nhiệm vụ gì?*  *+ Cơ quan tuần hoàn có mấy bộ phận?*  **\*Kết nối kiến thức:**  - Giới thiệu bài mới  - Ghi đầu bài lên bảng | - HS tham gia trò chơi.  - Trả lời.  - Lắng nghe – Mở SGK, ghi vở |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Thực hành nghe, đếm nhịp tim, mạch.**  - Yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong hình đang làm gì?*  - Yêu cầu HS thực hành nghe, đếm nhịp tim, mạch của nhau trong 1 phút.  - Yêu cầu HS thực hiện theo nội dung thực hành trang 16.  - Gọi HS đọc nội dung cần biết trang 16.  **\*GVKL:** *Đặt tay vào…ta có thể nghe và đếm được nhịp đập của tim….*  **Hoạt động 2: Sơ đồ các vòng tuần hoàn.**  - Treo tranh sơ đồ vòng tuần hoàn.  *+ Chỉ động mạch, tĩnh mạch và mao mạch trên sơ đồ?*  *+ Có mấy vòng tuần hoàn?*  *+ Chỉ và nói đường đi của máu trong vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ?*  - Yêu cầu HS nêu nhiệm vụ của động mạch, mao mạch, tĩnh mạch.  **\* GVKL:** *Hoạt động của vòng tuần hoàn...*  - Tổ chức cho HS thi vẽ vòng tuần hoàn.  - Tuyên dương HS có tinh thần hợp tác tốt trong nhóm. | - Làm việc cá nhân.  - *Nghe nhịp tim và bắt mạch cho nhau.*  - 2 HS ngồi cùng bàn thực hành.  - Thực hành và báo cáo kết quả trước lớp.  - Vài HS đọc.  + *Ta có thể nghe và đếm được nhịp đập của tim.*  - Quan sát tranh.  - *3 HS lên bảng.*  - *Có 2 vòng tuần hoàn*  - *3 HS lần lượt lên bảng trình bày, lớp nhận xét.*  - Học sinh trả lời:  *+ Động mạch: đưa máu từ tim đi khắp cơ thể.*  *+ Tĩnh mạch: đưa máu từ các cơ quan của cơ thể về tim.*  *+ Mao mạch: nối động mạch với tĩnh mạch.*  - ND trang 17/ SGK.  - HS vẽ ra giấy A4  - Đánh giá sản phẩm đúng, đẹp và nhanh. |
| **3. HĐ vận dụng( 3 phút)**  - Ghi nhớ nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học.  - Xem trước bài Vệ sinh cơ quan tuần hoàn. | - Hs thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

***Ngày soạn: 26/9/2021***

***Ngày giảng: Thứ ba / 28/9/2021***

**Toán**

**TIẾT 17: KIỂM TRA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Tập trung kiểm tra: phép cộng, trừ (có nhớ một lần) các số có 3 chữ số. Giải bài toán đơn. Tính độ dài đường gấp khúc.

**-** Biết vận dụng kỹ năng thực hiện phép cộng, trừ. Nhận biết số phần bằng nhau của đơn vị. Kỹ năng giải bài toán đơn, tính độ dài đường gấp khúc.

**-** Hình thành học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Đề kiểm tra.

2. Học sinh: Giấy kiểm tra, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút)**:  **\*Khởi động:**  - Cả lớp hát: *A-li-ba-ba.*  **\*Kết nối bài học:**  - Giới thiệu bài. | - HS hát.  - Lắng nghe |
| **2. HĐ thực hành (30 phút):** | |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính:**  237 +416 561 - 244 462 + 354 728 - 456  **Bài 2: Tô màu vào  số hình tròn**  O O O O  O O O O  O O O O  **Bài 3:** Mỗi hộp cốc có 4 cái cốc. Hỏi 8 hộp cốc như thế có bao nhiêu cái cốc ?  **Bài 4: Tính độ dài đường gấp khúc ABCD**  B D    35cm 25cm 40cm  A C  **MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ:**  **-** Làm đúng bài 1 đạt 4/10 yêu cầu  **-** Làm đúng bài 2 đạt 1/10 yêu cầu  **-** Làm đúng bài 3 đạt 3/10 yêu cầu  **-** Làm đúng bài 4 đạt 2/10 yêu cầu | - Học sinh làm bài cá nhân. |
| **3. HĐ vận dụng (3 phút)** | - Lắng nghe và thực hiện. |
| - Nhận xét giờ kiểm tra.  - Về nhà tìm các bài toán có dạng tương tự trong sách Toán 3 để giải.  - Vận dụng làm bài tập trong VBT toán.  - Nhận xét tiết học. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):** ……………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Chính tả (Nghe viết)**

**Tiết 7: NGƯỜI MẸ**

**PHÂN BIỆT *d/gi/r, ân/âng***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe viết đúng bài chính tả; Trình bày đúng hình thức bài văn xuôi. Biết viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng. Viết đúng các dấu câu: Dấu chấm, phẩy, hai chấm.

- Vận dụng làm đúng BT(2) a/b, hoặc BT(3) a/b.

- Hình thành tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, slide nội dung bài tập chính tả , hình ảnh minh họa.

2. HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút)**:  **\*Khởi động:** TC: Ô số bí mật.  Nội dung: Điền vào chỗ trống ch hoặc tr, x hoặc s  **\*Kết nối bài học:**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Tham gia trò chơi.  -HS lấy vở ghi | |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức mới**  **HĐ 1: Phân tích đoạn viết ( 15’)** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** |  | |
| - GV đọc đoạn văn một lượt.  *+ Bà mẹ đã làm gì để giành lại đứa con?*  *+ Thần Chết ngạc nhiên vì điều gì?*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  *+ Đoạn văn có mấy câu?*  *+ Tìm tên riêng trong bài chính tả.*  *+ Các tên riêng ấy được viết như thế nào?*  *+ Những dấu câu nào được dùng trong đoạn văn?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.  - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. | - 2 HS đọc đoạn văn.  *- Bà vượt qua bao khó khăn và hi sinh cả đôi mắt của mình để giành lại đứa con đã mất.*  *- Thần Chết ngạc nhiên vì người mẹ có thể làm tất cả vì con.*  *- Đoạn văn có 4 câu.*  *- Thần Chết, Thần Đêm Tối.*  *- Viết hoa các chữ đầu mỗi tiếng.*  *- Dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm.*  - *hi sinh, giành lại, chỉ đường,...* | |
| **HĐ 2: Viết chính tả (15 phút)**: | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.  - HS nhìn bảng chép bài. | |
| **HĐ 3: chấm, nhận xét bài (3 phút)** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **3. HĐ thực hành, luyện tập (10 phút)** | | |
| **Bài 2a:**  - GV chiếu slide lên ti vi.  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu.  - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng. ( chiếu kết quả)  **Bài 3:**  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa.  - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng. | - HS làm bài cá nhân  - Lời giải:  *Hòn gì bằng đất nặn ra*  *Xếp vào lò lửa nung ba bốn ngày*  *Khi ra da đỏ hây hây*  *Thân hình vuông vắn đem xây cửa nhà*  (là hòn gạch)  - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp  - Lời giải:  +) ru +) dịu dàng +) giải thưởng | |
| **\*Lưu ý**: *Cho học sinh so sánh tên âm và tên chữ để cho HS không bị lẫn lộn.* | - HS đọc nhiều lần, ghi nhớ chữ (cách viết) và tên chữ. | |
| **4. HĐ vận dụng (3 phút)**  - Tìm và viết lại 10 từ có âm đầu là *r* hoặc *d* hoặc *gi*.  - Về nhà luyện viết lại 10 lần các chữ đã viết sai trong bài chính tả.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ngày soạn: 27/9/2021***

***Ngày giảng: Thứ tư / 29/ 9/2021***

**Tập đọc**

**TIẾT 12: ÔNG NGOẠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: *loang lổ;* Hiểu nội dung bài, hiểu được tình cảm của ông cháu rất sâu nặng. Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: *cơn nóng, luồng khí, lặng lẽ, vắng lặng, loang lổ,...*Đọc đúng các kiểu câu. Phân biệt được lời người

dẫn chuyện và lời nhân vật.

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện. Cảm nhận được tình cảm của ông - Người thầy đầu tiên của cháu trước ngưỡng cửa của trường tiểu học. Yêu quý, kính trọng ông bà.

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học. Góp phần hình thành cho học sinh phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

***\* QTE:***

- Quyền được đi học.

- Quyền được ông bà thương yêu, chăm sóc.

- Bổn phận phải biết ơn, thương yêu ông bà.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Slide tranh minh họa, nội dung bài.

2. Học sinh: Sgk, ghi tiếng việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút)**:  **\*Khởi động:**  - Trò chơi: ***Con thỏ*** (Con thỏ - ăn cỏ - chui vào hang thực hiện bằng thao tác…)  **\*Kết nối kiến thức:**  - Giới thiệu bài. Ghi tên bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (15 phút)**  **2.1. Luyện đọc:** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  -Giáo viên đọc mẫu toàn bài, lưu ý HS đọc với giọng chậm rãi, nhẹ nhàng thể hiện tình cảm kính yêu và biết ơn của cháu đối với ông.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó:***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó:  *+ Trời xanh ngắt trên cao,/ xanh như dòng sông trong,/ trôi lặng lẽ/ giữa những ngọn cây hè phố.//*  *+ Tiếng trống buổi sáng trong trẻo ấy/ là tiếng trống trường đầu tiên,/ âm vang mãi trong đời đi học của tôi sau này.//*  *+ Trước ngưỡng cửa của trường tiểu học,/ tôi đã may mắn có ông ngoại .// thầy giáo đầu tiên của tôi.//*  ***d.Luyện đọc nhóm.***  - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  ***e. Đọc toàn bài:***  - 1 HS đọc lại toàn bài.  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp câu lần 1  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(xanh ngắt, vắng lặng, loang lổ, trong trẻo.…)*  -HS đọc nối tiếp câu lân 2  - HS chia đoạn (4 đoạn:  + Đoạn 1: Thành phố... hè phố.  + Đoạn 2: Năm nay...thế nào.  + Đoạn 3: Ông chậm rãi...sau này.  + Đoạn 4: Phần còn lại.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Hs thực hiện theo yêu cầu.  - Lớp đọc đồng thanh cả bài tập đọc. |
| **2.2. HĐ Tìm hiểu bài (12 phút)** | |
| - Yc hs đọc thầm đoạn 1 TLCH  *+ Thành phố sắp vào thu có gì đẹp?*  *-Gọi HS nhận xét, GV nhận xét*  Thực hiện tương tự với các câu hỏi còn lại  *+ Ông ngoại giúp bạn nhỏ chuẩn bị đi học như thế nào?*  *+ Tìm một hình ảnh đẹp mà em thích trong đoạn ông dẫn cháu đến thăm trường?*  *+ Vì sao bạn nhỏ gọi ông ngoại là người thầy đầu tiên?*  **\*GVKL liên hệ QTE:** *Bài đọc nói về tình cảm của ông cháu rất sâu nặng. Ông hết lòng chăm lo cho cháu, cháu mãi mãi biết ơn ông - Người thầy đầu tiên của cháu trước ngưỡng cửa của trường tiểu học.*  - Quyền được đi học.  - Quyền được ông bà thương yêu, chăm sóc.  ? Con cần làm gì để thể hiện tình cảm của mình với ông bà? | *- Không khí mát dịu: Trời xanh ngắt trên cao, xanh như dòng sông trôi lặng lẽ giữa những ngọn cây hè phố.*  *- Dẫn bạn đi mua vở, chọn bút, hướng dẫn bạn bọc vở, pha mực, dạy bạn những chữ cái đầu tiên.*  *- Ông chậm rãi nhấn từng nhịp chân trên chiếc xe đạp cũ, đèo bạn nhỏ tới trường.*  *- Ông dạy bạn chữ cái đầu tiên, ông là người đầu tiên dẫn bạn đến trường học, nhấc bổng bạn trên tay, cho bạn gõ thử vào chiếc trống trường, nghe tiếng trống trường đầu tiên.*  - Bạn nhỏ rất yêu quý ông của mình.  -Ngoan ngoãn, nghe lời ông bà.... |
| **2.3. HĐ Đọc diễn cảm (7 phút)** | |
| - Gv đọc đoạn 1 và 4 trong bài.  - GV treo bảng phụ, hướng dẫn các em ngắt nghỉ hơi, nhấn giọng đúng ở đoạn 1và 4.  - Gọi 3 HS thi đọc diễn cảm đoạn văn trên.  - Gọi 2 HS thi đọc cả bài.  - Gv cùng cả lớp bình chọn người đọc hay nhất.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh. | - HS lắng nghe.  - 3 HS thi đọc, cả lớp theo dõi.  - 2 HS thi đọc cả bài  - Nhận xét. |
| **3. HĐ vận dụng (2 phút)**  - Sưu tầm các bài thơ, bài văn có chủ đề tương tự.  \* Củng cố:  - Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm.  - Nhận xét tiết học. | - Hs thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):** ……………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Toán**

**TIẾT 18: BẢNG NHÂN 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Bước đầu học thuộc bảng nhân 6. Củng cố ý nghĩa của phép nhân và giải bài toán bằng phép nhân.

**-** Vận dụng kiến thức, kĩ năng làm được các bài tập 1, 2, 3 và giải quyết các tình huống trong thực tế.

- Qua đó hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề. Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Slide minh họa, thẻ Đ/S…..

2. Học sinh: SGK, Bộ đồ dùng học toán, vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu (5 phút)**:  **\*Khởi động:**  - TC: **Truyền điện**  **\* Kết nối kiến thức:**  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - HS nối tiếp nhau nêu các phép tính và kết quả của các bảng nhân đã học  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút)** | |
| - GV lấy và yêu cầu HS lấy 1 tấm bìa có 6 chấm tròn.  *+ Như vậy 6 chấm tròn được lấy mấy lần? Ta có mấy chấm tròn? Ta viết như thế nào?*  - GV ghi bảng.  - Yêu cầu HS lấy 2 tấm bìa - GV lấy gắn bảng.  *+ 6 được lấy mấy lần? Ta viết thành phép nhân nào?*  Thực hiện tương tự với phép nhân:6 x3.  + *Em tính kết quả 6 x 3 như thế nào?*  - GV HD HS tính 6 x 3 = 6 x 2 + 6 =18:  *+ Hai tích liền nhau của bảng nhân 6 hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?*  *+ Tìm tích liền sau như thế nào?*  - Có 2 cách tính trong bảng nhân:  + Dựa vào phép cộng.  + Dựa vào tích liền trước.  - GV cùng HS hoàn thành bảng nhân 6.  - Yêu cầu HS học thuộc bảng nhân 6.  - Yêu cầu học sinh đọc xuôi, đọc ngược -che kết quả - học thuộc tại lớp.  - GVKL về cách tìm KQ của bảng nhân 6. | - HS lấy một tấm bìa 6 chấm tròn.    - *6 chấm tròn được lấy 1 lần*.  - *Ta viết 6 x1 =6*.  - HS thực hiện.    - *6 được lấy 2 lần*.  6 x 2 = 6 + 6 = 12.  - HS thực hiện theo yêu cầu.    - *HS nêu cách tính:*  6 x 3 = 6 + 6 + 6 = 18  - Học sinh nghe.  - HS lần lượt nêu kết quả từng phép nhân.  -Thực hiện đọc. |
| **3. HĐ thực hành (16 phút)** | |
| **Bài 1:**  - Chữa bài, đánh giá.  **Bài 2:**  -YC HS đọc yc bài toán  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - Giáo viên nhận xét chung.  **4. HĐ vận dụng (3 phút)**  - GV Củng cố 2 tích liền nhau trong bảng nhân. | - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trong cặp.  - Báo cáo kết quả trước lớp:  6 x 4 = 24 6 x 1 = 6  6 x 6 = 36 6 x 3 = 18  6 x 8 = 48 6 x 5 = 30  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trong cặp.  - Báo cáo kết quả trước lớp:  *Số lít dầu trong 5 thùng có là:*  *5 x 6 = 30 (l)*  *Đáp số: 30 l dầu*  - HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả, sau đó chia kết kết quả trước lớp. |
| - Học thuộc bảng nhân 6.  - Tìm hiểu bảng chia 6 qua bảng nhân 6.  - Nhận xét tiết học. | HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):** ……………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Thể dục**

**BÀI 7 : TẬP HỢP HÀNG NGANG, DÓNG HÀNG, QUAY PHẢI, QUAY TRÁI,**

**ĐI THEO VẠCH KẺ THẲNG, ĐI VƯỢT CHƯỚNG NGẠI**

**VẬT (THẤP) - TRÒ CHƠI “THI ĐUA XẾP HÀNG”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được khẩu lệnh, các động tác Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, quay phải, quay trái, đi theo vạch kẻ thẳng, đi vượt chướng ngại vật (thấp) và biết chơi trò chơi “Thi đua xếp hàng”.

- Vận dụng được vào trong hoạt động tập thể từ đó có thể tự rèn luyện trên lớp, trường, ở nhà và hoạt động khác.

**-** Hình thành, phát triển năng lực về: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; NLgiải quyết vấn đề và sáng tạo*:* Thông qua việc học tập tích cực, chủ động trong việc tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**1. Địa điểm**: Sân trường

**2. Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, cờ, còi, mắc cơ, bóng, dây nhảy và dụng cụ phục vụ tập luyện cho Hs.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục thể thao, giày tập hoặc dép quai hậu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  | **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  *Nhận lớp* | **7’** |  | - Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. | *Đội hình nhận lớp*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo Gv. |
| *Khởi động*  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,..  - Ép ngang , ép dọc.  - Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh” | 2’ | **2lx8n** | - Gv HD học sinh khởi động.  - Gv hướng dẫn chơi | *Đội hình khởi động*  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹  - Hs khởi động, chơi theo HD của Gv. |
| **II. Phần cơ bản:**  **\*** Kiểm tra kĩ năng đi theo vạch kẻ thẳng. | **23’**  1’ |  | - Gv gọi 1 -2 Hs lên thực hiện. | - Hs nhận xét việc thực hiện của bạn; Gv nhận xét và khen Hs. |
| **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức:**  **\* Ôn đội hình đội ngũ**  Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, quay phải, quay trái, đi theo vạch kẻ thẳng. | 5’ |  | - Gv nhắc lại kiến thức và thực hiện lại động tác..  - Gv hướng dẫn và chỉ huy lớp thực hiện, kết hợp sửa sai  - Gv tổ chức Hs tập luyện. | *ĐH Hs quan sát*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹  - Hs quan sát Gv hướng dẫn làm mẫu |
| \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  - Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, quay phải, quay trái.  - Đi theo vạch kẻ thẳng. |  | **1 lần**  **1 lần** | - Gv hô - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. | *ĐH tập đồng loạt*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹🚹🚹 II ⭬ ⭬ ⭬ ⭬ ⮥  🚹🚹🚹 II ⭬ ⭬ ⭬ ⭬ ⮥  🚹🚹🚹 II ⭬ ⭬ ⭬ ⭬ ⮥  🚹Gv  - Hs tập theo hướng dẫn của Gv |
| **Hoạt động 2: Phân tích.**  **\* Kiến thức:** Học đi vượt chướng ngại vật (thấp). | 8’ |  | - Gv nêu tên động tác và nêu yêu cầu, ý nghĩa động tác. Cho Hs quan sát tranh.  - Gv phân tích kết hợp thị phạm và hướng dẫn thực hiện trên đội hình mẫu 4 - 6 Hs.  - Gv hướng dẫn và chỉ huy lớp thực hiện, kết hợp nhắc sửa sai.  - Khi Hs đã nắm được cơ bản động tác. Gv cho từng hàng và đại diện chỉ huy của từng hàng lên thực hiện, Gv hỗ trợ chỉ huy và nhắc sửa sai . | *Đội hình Hs quan sát*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹........................  🚹  - Hs quan sát Gv làm mẫu |
| \***Luyện tập**  Tập đồng loạt |  | **2 lần** | - Gv hô - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. | *ĐH tập đồng loạt*  ⮦ 🠐 🠐 🠐 🠐 🠐🠐🠐  🚹🚹🚹 II ⭬ ⭬ ⭬ ⭬ ⮥  ⮦ 🠐 🠐 🠐 🠐 🠐🠐🠐  🚹🚹🚹 II ⭬ ⭬ ⭬ ⭬ ⮥  ⮦ 🠐 🠐 🠐 🠐 🠐🠐🠐  🚹🚹🚹 II ⭬ ⭬ ⭬ ⭬ ⮥    🚹Gv  - Hs tập theo hướng dẫn của Gv |
| Tập theo tổ |  | **2 lần** | - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát và sửa sai cho Hs các tổ. | *ĐH tập luyện theo tổ*  🚹🚹🚹 II ................. ⮥  🚹🚹🚹 II .. ............... ⮥  🚹🚹🚹 II .. ............... ⮥  🚹Gv  - Hs tập theo hướng dẫn của tổ trưởng |
| **\* Thi đua giữa các tổ**  - Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, quay phải, quay trái, điểm số, đi theo vạch kẻ thẳng, đi vượt chướng ngại vật (thấp). |  | **1 lần** | - Gv tổ chức cho Hs thi đua giữa các tổ. | Đội hình  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹🚹🚹 II ⭬ ⭬ ⭬ ⭬ ⮥  🚹🚹🚹 II .. ............... ⮥  🚹  - Từng tổ lên thi đua, trình diễn |
| **\* Vận dụng** | 1’ |  | - Gv cho Hs nhận biết đúng sai khi tập luyện trên lớp. | *Đội hình vận dụng*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹  - Hs cùng Gv vận dụng kiến thức . |
| **Hoạt động 3**  \* Trò chơi: “Thi đua xếp hàng” | 4’ |  | - Gv nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho Hs.  - Nhận xét, tuyên dương, và sử phạt người (đội) thua cuộc | *Đội hình trò chơi.*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹  - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv |
| **\* Bài tập PT thể lực:** | *3’* |  | - Gv cho Hs chạy 30m xuất phát cao. | *ĐH phát triên thể lực*  🚹🚹🚹🚹🚹 II..............**🏱**  🚹🚹🚹🚹🚹II..............**🏱** 🚹🚹🚹🚹🚹II..............**🏱**  🚹Gv  - Hs làm theo hướng dẫn của Gv. |
| **\* Kiến thức chung:**  - Vệ sinh thân thể hàng ngày.    - Hs hình thành phẩm chất trách nhiệm chăm sóc sức khỏe thân thể hằng ngày. | **2’** | **1 lần** | - Gv hướng dẫn Hs vệ sinh thân thể hàng ngày, một số hoạt động cơ thể như tắm rửa, chải đầu, đánh răng, rửa mặt, rửa tay trước và sau khi ăn, và sau khi tập luyện thể thao…, | - Hs quan sát Gv hướng dẫn.  - Hs thực hành Vệ sinh thân thể hằng ngày ở nhà cùng gia đình. |
| **III. Kết thúc**  \*Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn Hs tự ôn ở nhà.  \* Xuống lớp  Gv hô “ Giải tán” ! Hs hô “ Khỏe”! | **3’** | **2lx8n** | - Gv hướng dẫn thả lỏng  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau | *ĐH thả lỏng*  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹Gv  - Hs thực hiện thả lỏng  *ĐH kết thúc*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**Đạo đức**

**BÀI 2: GIỮ LỜI HỨA (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết nêu được một vài ví dụ về giữ lời hứa. Hiểu vì sao phải giữ lời hứa?

**-** Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống trong thực tế.

- Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo và hợp tác trong nhóm. HS có thái độ quý trọng những người biết giữ lời hứa và không đồng tình với những người hay thất hứa.

**\* Điểu chỉnh nội dung:** Các tình huống đóng vai cho phù hợp với học sinh.(HĐ2)

VD: Tình huống 1: Em hứa mang cho bạn mượn quyển truyện nhưng em lại quên không mang

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Slide nội dung các bài tập 3,4,5 và phiếu học tập.

-HS: Vở bài tập Đạo đức, thẻ màu xanh, đỏ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút):**  **\* Khởi động:**  - Trò chơi: “Làm theo lời tôi nói - không làm theo lời tôi làm”.  - Bạn nào đã thực hiện được 5 điều Bác Hồ dạy?  - Thế nào là giữ lời hứa?  **\* Kết nối nội dung bài học:**  - HS ghi tên đầu bài | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)** | |
| **Bài 3:**  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi.  *+ Qua các tình huống trong bài, các nhân vật đó đã biết giữ lời hứa chưa?*  *+ Thông qua các tình huống trong bài tập trên em có thể rút ra điều gì?*  *Lưu ý HS chưa thật sự nghiêm túc trong lời hứa với cô về nhà ôn bài.*  *+ Người biết giữ lời hứa sẽ được người khác đánh giá như thế nào?*  **\*GVKL:** *Người biết giữ lời hứa sẽ được người khác quý trọng, tin cậy và noi theo.*  **Bài 5:** **Xử lý tình huống:**  - GV đưa bảng phụ viết các tình huống.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4.  - Giáo viên lần lượt cho học sinh đọc các tình huống cho học sinh suy nghĩ và đưa ra cách giải quyết.  **\*GV kết luận:**  *+ Kết luận xử lý 2 tình huống trên.*  *+ Cần phải giữ lời hứa vì giữ lời hứa là tự trọng và tôn trọng người khác.*  *+ Khi vì một lý do gì đó, em không thực hiện được lời hứa với người khác em cần xin lỗi họ và giải thích rõ lý do.*  **Bài 6:**  - GV nêu các tình huống.  - Lưu ý gọi HS giải thích vì sao lựa chọn thẻ đỏ ( vàng, ...).  **\* Tự liên hệ:**  *+ Em cảm thấy thế nào khi thực hiện được điều đã hứa?*  *+ Em cảm thấy thế nào khi không thực hiện được điều đã hứa?* | - HS đọc bài 3 VBT trang 7.  - Thảo luận.  - Thống nhất ý kiến.  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *VD tình huống 1: Vân đã biết giữ lời hứa với mẹ là đúng 9 giờ Vân đã về nhà mặc dù các bạn vẫn chơi rất vui...*  *- Cần phải giữ lời hứa.*  *- Và là cần thực hiện điều mình đã nói, đã hứa hẹn với người khác.*    *- Sẽ được mọi người quý trọng, tin cậy và noi theo.*  - Học sinh lắng nghe.  - Đọc các tình huống.  - Thảo luận nhóm 4 theo YC của BT.  - Học sinh suy nghĩ và thực hiện.  + Chọn cách xử lí tình huống.  + Đóng vai trong nhóm đẻ thể hiện cách xử lí tình huống.  + Các nhóm khác chia sẻ.  + Chọn cách giải quyết D.  “Không làm, giải thích lí do và khuyên bạn cũng không nên làm điều sai trái”.  - Học sinh nghe.  HS suy nghĩ và lựa chon đáp án bằng cách giơ thẻ màu.  + Tán thành: Thẻ màu đỏ.  + không tán thành: Thẻ màu xanh.  + Còn phân vân: Thẻ màu vàng.  *- Khi thực hiện được điều đã hứa, em cảm thấy vui và tự hào.*  *- Khi không thực hiện được điều đã hứa, em cảm thấy buồn, ân hận.* |
| **3. Hoạt động vận dụng (3 phút)**  - Sưu tầm các gương biết giữ lời hứa của bạn bè trong trường, lớp, làng xóm,...  - Nhận xét tiết học. VN chuẩn bị bài sau. | - Thực hiện giữ lời hứa cùng khuyên mọi người cần phải biết giữ lời hứa.  - Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

Hướng dẫn thực hành

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Biết viết đoạn văn giới thiệu về gia đình của mình.

**-** Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Yêu thương, trân trọng và gắn bó với mọi người trong gia đình.

**-** Hình thành các năng lực ngôn ngữ; văn học; Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ học tập, cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: Slide một số đoạn văn mẫu, hình ảnh về gia đình.

2. HS: Vở ghi tiếng việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: (5 phút)**  **\*Khởi động:**  - Hát bài: Gia đình nhỏ hạnh phúc to.  ? Khi viết đoạn văn con cần chú ý điều gì?  **\*Kết nối bài học:**  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. HĐ thực hành, luyện tập (30 phút)**  **Bài 1:**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài 1.  - Hướng dẫn: Khi kể về gia đình, chúng ta nên giới thiệu một cách khái quát nhất về gia đình. Vì là kể , nên khi kể em có thể xưng hô là tôi, tớ, mình,… Ví dụ:  + Gia đình em có mấy người, đó là những ai?  + Công việc của mỗi người trong gia đình là gì?  + Tính tình của mỗi người trong gia đình như thế nào?  + Bố mẹ em thường làm việc gì?  + Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?  - Chia HS thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm khoảng 4 HS và yêu cầu HS kể cho các bạn trong nhóm nghe về gia đình mình.  - Gọi 1 số HS trình bày trước lớp. Theo dõi và hướng dẫn HS kể thành câu.  - Gv nhận xét và sửa sai cho học sinh  - Y/ c hs làm bài vào vở  - Gv nhắc hs khi viết hết câu phải chấm và các câu văn phải viết liền mạch nhau.  - Gv thu một số bài chấm và nhận xét..  **3. HĐ vận dụng (3 phút)**  ? Con cần làm gì để thể hiên tình cảm của mình đối với gia đình?  \* Củng cố:  - Về xem lại bài, và chuẩn bị trước bài hôm sau  - Nhận xét – Tuyên dương. | - Hát vui.  - Hs trả lời theo suy nghĩ.  - Lắng nghe.  - Em hãy viết ( 5-7 câu) giới thiệu về gia đình em.  - Hãy viết một đoạn văn ngắn kể về gia đình em.  - Nghe hướng dẫn của GV. Một số HS trả lời câu hỏi của GV. Ví dụ, HS có thể kể:  - Hs kể trong nhóm  - Hs kể trước lớp  - Hs viết bài  - Hs trả lời  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Tự nhiên xã hội**

**BÀI 8: VỆ SINH CƠ QUAN TUẦN HOÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Hiểu và biết được mức độ làm việc của tim ở trẻ con, người lớn, lúc chơi đùa, lúc nghỉ ngơi.

- Vận dụng để thực hiện những việc nên và không nên làm để bảo vệ tim mạch.

- Hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; năng lực thẩm mĩ góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, tính cẩn thận. Góp phầnGD HS có ý thức làm theo những việc nên làm vừa sức với bản thân để bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

# \* GDBVMT:

- Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan tuần hoàn.

- HS biết một số việc làm có lợi có hại cho sức khoẻ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu học tập, Silde tranh ảnh. Giấy khổ to, bút dạ.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu (5 phút)**  **\* Khởi động:**  - HS hát bài: *…Giơ tay lên nào.*  **\* Kết nối kiến thức:**  - Giới thiệu bài mới  - Ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát bài: *…Giơ tay lên nào.*  - Mở SGK và ghi bài |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động của tim.**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, viết ra giấy những hiểu biết về hoạt động của tim.  *+ Trong hoạt động tuần hoàn, bộ phận nào co bóp, đẩy máu đi kháp cơ thể?*  *+ Cơ thể sẽ chết nếu bộ phận nào ngừng làm việc?*  - Hãy so sánh nhịp tim của em khi vừa học xong tiết thể dục với một tiết học bình thường; so sánh nhịp tim người lớn với nhịp tim trẻ em.  **\*Kết luận:** Tim luôn hoạt động, khi ta vận động, nhịp đập của tim nhanh hơn mức bình thường, nêu vui chơi quá sức tim bị mệt. Cần phải bảo vệ tim**.**  **Hoạt động 2: Nên và không nên**  - Yêu cầu HS quan sát tranh SGK /19, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong tranh đang làm gì?*  *+ Theo em, các bạn làm như thế là nên hay không nên để bảo vệ tim mạch? Vì sao?*  *+ Chỉ và nói đường đi của máu trong vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ?*  - Yêu cầu HS nêu nhiệm vụ của động mạch, mao mạch, tĩnh mạch.  *+ Em đã làm gì để bảo vệ tim mạch?*  **\* Kết luận:** *Để bảo vệ tim mạch cần sống vui vẻ, ăn uốg điều độ đủ hất, không sử dụng chất kích thích,...* | - Thảo luận nhóm đôi  - Ghi ra giấy, đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - *Tim*  - *Tim ngừng đập.*  - Vài HS nêu kết quả so sánh, lớp nhận xét.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Quan sát, thảo luận nhóm 4, cử đại diện trình bày  *+ H2: ném bóng, nên làm, tốt cho tim mạch.*  *+ H3: Chăm sóc cây, nên làm, việc làm rất phù hợp.*  *+ H4: Bạn nhỏ vác gỗ nặng, không nên, ảnh hưởng xấu đến tim mạch.*  *+ H5: Ăn uống đủ chất dinh dưỡng, nên*  *+ H6: Không nên, kích thích không tốt đến tim mạch.*  - Tùy cá nhân HS….  - Học sinh nêu.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh nghe, ghi nhớ. |
| **3. HĐ vận dụng (4 phút)**  - Tự điều chỉnh chế độ ăn uống để tốt cho tim mạch.  - Về nhà xem lại bài, ghi nhớ nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | - Hs thực hiện |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Tập viết**

**Tiết ÔN CHỮ HOA C**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết tên riêng ***Cửu Long*** và câu ứng dụng bằng chữ cỡ nhỏ. Viết câu ứng dụng bằng chữ cỡ nhỏ.

***Công cha như núi Thái Sơn***

***Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.***

**-** Vận dụng cách viết chữ hoa C (viết đúng mẫu, đều nét,...) thông qua bài tập ứng dụng.

- Hình thành và phát triển năng ngôn ngữ; văn học. Góp phần hình thành cho hs tính cẩn thận, tỉ mỉ khi viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mẫu chữ hoa **C, L, T, S, N** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

-HS: Bảng con, vở Tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu (5 phút)**  **\* Khởi động:**  - Hát: *Chữ đẹp nết càng ngoan.*  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua.  **\* Kết nối kiến thức:**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *Chữ đẹp nết càng ngoan.*  - Lắng nghe |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (10 phút)** | |
| **HĐ 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 5 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **HĐ 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **HĐ 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: ***Cửu Long***  *=> Là dòng sông lớn nhất nước ta, chảy qua nhiều tỉnh Nam Bộ.*  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  *+ Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?*  -Viết bảng con  **HĐ 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích nghĩ câu ứng dụng: Công ơn của cha mẹ rất lớn lao.*  *+ Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Cho HS luyện viết bảng con. | -*C, L, T, S, N.*  - 5 Học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: **C, L, T, S, N**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  *- 2 chữ:* ***Cửu Long.***  *- Chữ C, L, g cao 2 li rưỡi, chữ ư, u, o, n, cao 1 li.*  *- Bằng 1 con chữ o.*  - HS viết bảng con: **Cửu Long.**  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  -HS phân tích độ cao các con chữ.  - Học sinh viết bảng: ***Công, Thái Sơn, Nghĩa.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)** | |
| **HĐ 1:** **Hướng dẫn viết vào vở.**  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***C.***  + 1 dòng chữ ***T, S, N.***  + 1 dòng tên riêng ***Cửu Long.***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **HĐ 2: Viết bài:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của HS.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của HS. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ vận dụng 2 phút)**  - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về công lao của cha mẹ.  - Nhận xét tiết học. | - Hs thực hiện |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

***Ngày soạn: 28/9/2021***

***Ngày giảng: Thứ năm/30/09/2021***

**Toán**

**TIẾT 19: LUYỆN TẬP**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Thuộc bảng nhân 6 và vận dụng được trong tính giá trị biểu thức, giải toán.

**-** HS vận dụng kiến thức, kĩ năng làm được các bài tập 1, 2, 3, 4 và giải quyết các tình huống trong thực tế.

- Hình thành cho học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**II. Đồ dùng dạy học**

**-** GV: SGK, Slide nội dung bài tập.

**-** HS: SGK. Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ mở đầu (5 phút):**  **\*Khởi động:**  - Trò chơi: *Bác đưa thư.*  - Tổng kết  **\* Kết nối bài học.**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):** | |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp  - GV nhận xét chữa bài  - Yêu cầu HS làm miệng  ? Trong phép nhân khi ta thay đổi thứ tự các thừa số thì tích như thế nào ?  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp  - GV nhận xét chữa bài  -Gọi 3 hs lên bảng thực hiện  - GV đánh giá kết quả  - Thống nhất kết quả làm bài.  **Bài 3:**  -Gọi hs đọc yêu cầu  ? Bài toán cho biết gì?  BT hỏi gì?  - GV lưu ý phép tính đúng  **Bài 4:** **(Cá nhân - Lớp)**  - GV treo bảng phụ (BT)  - Yêu cầu HS đọc.  - YC HS tìm đặc điểm của dãy số?  + *Mỗi số trong dãy này bằng số đứng ngay trước nó cộng với mấy?*  + *Hãy đọc tiếp 4 số của dãy số này?*  - Thống nhất kết quả - Yêu cầu HS nêu cách điền.  b) Làm tương tự. | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *a) 6 x 5 = 30 6 x 7x= 42*  *6 x 9 = 54 6 x 10 = 60 (….)*  *b) 6 x 2 = 12 6 x 3 = 18*  *2 x 6 = 12 3 x 6 = 18*    - Trong phép nhân khi ta thay đổi thứ tự các thừa số thì tích không thay đổi  - HS làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *6 x 9 + 6 = 54 + 6*  *= 50*  *6 x 5 + 29 = 30 + 29*  *= 59.*  *6 x 6 + 6 = 36 + 6*  *= 42*  - HS làm cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  4 học sinh mua số quyển vở là:  6 x 4 = 24 ( quyển)  Đáp số: 24 quyển vở  - 2HS đọc bài.  - Cả lớp tìm đặc điểm của dãy số này.  *+ Mỗi số trong dãy này bằng số đứng ngay trước nó cộng thêm 6 đơn vị.*  - *30, 36, 42, 48.*  *a. 12 ; 18 ; 24 ; 30 ; 36 ; 42 ; 48*  *b. 18 ; 21 ; 24 ; 27 ; 30 ; 33 ; 36*  - (Thực hiện tương tự câu a). |
| **3. HĐ vận dụng (4 phút)**  - Giáo viên đưa ra bài toán có phép tính sử dụng phép nhân 6.  - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 3.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có ):** ……………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

Tập làm văn

**TIẾT 4: NGHE – KỂ: “DẠI GÌ MÀ ĐỔI”**

**ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ nội dung câu chuyện “*Dại gì mà đổi*” , kể lại được câu chuyện với giọng hồn nhiên. Điền đúng nội dung vào mẫu điện báo.

**-** Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày và viết các mẫu đơn khác.

- Hình thành các năng lực ngôn ngữ; văn học; Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ học tập, cẩn thận khi làm bài. Có ý thức học tập, yêu thích môn học.

**\* QTE:** Quyền được vui chơi.

**\* Điều chỉnh nội dung:** Bài tập 2( SGK/36): Điền vào giấy tờ in sẵn ( Đơn xin phép nghỉ học)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Slide tranh minh họa truyện *Dại gì mà đổi*. Bảng phụ ghi 3 câu hỏi trong SGK.

- HS: SGK, vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút)**:  **\*Khởi động:**  - Hát bài: *A – li – ba - ba*  **\*Kết nối kiến thức:**  - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát bài: *A – li – ba – ba*  - Mở SGK, ghi đầu bài |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)** | |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh họa trong SGK, đọc thầm các gợi ý.  - GV kể mẫu lần 1.  - GV đặt câu hỏi gợi ý để giúp HS nhớ lại nội dung câu chuyện?  *+ Vì sao mẹ dọa đổi cậu bé?*  *+ Cậu bé trả lời mẹ như thế nào?*  *+ Vì sao cậu bé nghĩ như vậy?*    *+ Truyện này buồn cười ở điểm nào?*  - GV kể lần 2.  - GV gọi HS M3 kể lại câu chuyện.  - Gv tổ chức cho HS kể chuyện theo nhóm đôi.  - Tổ chức thi kể chuyện.  - Nhận xét tuyên dương HS kể chuyện hay.  **+** *Truyện này buồn cười ở điểm nào?*  ? Con hãy kể về những hoạt động của con trong một ngày?  GVKL: Trẻ em có quyền được học tập, vui chơi....  **Bài tập 2( SGK/36):** Điền vào giấy tờ in sẵn ( Đơn xin phép nghỉ học)  **- Gợi ý:** Em điền đầy đủ thông tin vào các mục trên, phần nội dung chú ý viết ngắn gọn những điều cần thiết. - Yêu cầu Hs viết.  - Gọi Hs đọc lại.  - Nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc đề bài.  - Quan sát tranh và đọc thầm các gợi ý.  - HS lắng nghe.  *+ Vì cậu rất nghịch.*  *+ Mẹ sẽ chẳng đổi được đâu.*  *+ Cậu cho rằng không ai đổi đứa con ngoan lấy đứa con nghịch ngợm.*  *+ Cậu bé nghịch ngợm 4 tuổi cũng biết không ai muốn đổi đứa con ngoan lấy đứa con nghịch ngợm.*  - HS lắng nghe.  - 1 HS kể câu chuyện.  - HS kể trong nhóm.  - Từng cặp HS thi kể chuyện.  **-** *Truyện buồn cười vì cậu bé nghịch ngợm mới 4 tuổi cũng biết rằng không ai muốn đổi 1 đứa con ngoan lấy 1 đứa con nghịch ngợm*.  -Hs tự do kể  - Lắng nghe  - Viết đơn  - 3HS đọc |
| **3. HĐ vận dụng (1 phút):**  - Về nhà kể lại truyện cho người thân nghe.  - Thực hiện lối sống đẹp, trân trọng, yêu thương và quan tâm tới mọi người trong gia đình.  - Nhận xét tiết học. VN chuẩn bị bài sau. | - Hs thực hiện  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Chính tả( Nghe viết)**

**Tiết 8: ÔNG NGOẠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi (đoạn văn trong bài: Ông ngoại).

**-** Vận dụng làm đúng các bài tập chính tả phân biệt tiếng có âm vần dễ lẫn *r/d/gi.*

**-** Hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; năng lực thẩm mĩ góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, tính cẩn thận, rèn chữ đẹp đúng mẫu.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Bảng phụ viết nội dung BT3a.

-HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút)**:  **\* Kết nối:**  - TC: truyền điện  - Tìm các tiếng chứa vần r/d/gi  **\* Kết nối kiến thức:**  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Lắng nghe và tham gia trò chơi.  - Mở vở ghi bài | |
| **2. HĐ Khám phá kiến thức:**  **2.1.HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**: | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***  - GV đọc bài thơ một lượt.  - HD HS tìm hiểu nội dung đoạn viết  *+ Khi đến trường, ông ngoại đã làm gì để cậu bé yêu trường hơn?*  *+ Trong đoạn văn có hình ảnh nào đẹp mà em thích?*  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *- Đoạn văn gồm mấy câu?*  *- Những chữ nào trong đoạn văn được viết hoa?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  *+ Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?*  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 Học sinh đọc lại.  *- Ông dẫn cậu đi lang thang các lớp học, cho cậu gõ tay vào chiếc trống trường.*  *- Hình ảnh cậu bé ghi nhớ mãi tiếng trống…*  *-…có 3 câu, câu đầu đoạn văn viết lùi vào 1 ô.*  *+ Những chữ đầu câu: Trong, Ông, Tiếng.*  - Học sinh nêu các từ: *Vắng lặng, loang lổ, trong trẻo.*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. | |
| **2.2. HĐ viết chính tả (15 phút)**: | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe  - Học sinh viết bài. |
| **2.3. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **2.4. HĐ thực hành (10 phút)** | | |
| **Bài 2:**Tìm 3 tiếng có vần **oay**  -Gọi HS đọc yêu cầu BT  -YC HS thảo luận nhóm đôi  **Bài 3a: (Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”)**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Thi giải nhanh ,tìm kết quả đúng.  - Chia 3 đội HS lên bảng.  - GV chốt lời giải đúng. | | - Làm bài nhóm đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  => Đáp án: *xoay, nước xoáy, khoáy, ngoáy, ngúng nguẩy, tí toáy, loay hoay, hí hoáy, nhoay nhoáy, ngọ ngoạy, xoáy tai,...*  - 1 HS đọc đề bài.  - Thi nhau nối tiếp nhau viết trên bảng.  - Nhận xét thống nhất kết quả.  => Đáp án: *giúp – dữ - ra* |
| **6. HĐ vận dụng (3 phút)** | |  |
| - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng *d* hoặc *gi* hoặc *r*.  - Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát nói về tình cảm ông cháu, chép lại cho đẹp.  - Nhận xét tiết học. | | - Hs thực hiện theo yêu cầu. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**BÀI 8**

TẬP HỢP HÀNG NGANG, DÓNG HÀNG, QUAY PHẢI, QUAY TRÁI, ĐI THEO VẠCH KẺ THẲNG, ĐI VƯỢT CHƯỚNG NGẠI

VẬT (THẤP) - TRÒ CHƠI “THI ĐUA XẾP HÀNG”

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Thực hiện được khẩu lệnh, các động tác Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, quay phải, quay trái, đi theo vạch kẻ thẳng, đi vượt chướng ngại vật (thấp) và biết chơi trò chơi “Thi đua xếp hàng”.

- Vận dụng được vào trong hoạt động tập thể từ đó có thể tự rèn luyện trên lớp, trường, ở nhà và hoạt động khác.

**-** Hình thành, phát triển năng lực về: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; NLgiải quyết vấn đề và sáng tạo*:* Thông qua việc học tập tích cực, chủ động trong việc tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**1. Địa điểm**: Sân trường

**2. Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, cờ, còi, mắc cơ, bóng, dây nhảy và dụng cụ phục vụ tập luyện cho Hs.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục thể thao, giày tập hoặc dép quai hậu.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

**1. Phương pháp dạy học chính:** Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

**2. Hình thức dạy học chính:** Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm….,

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  | **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  *Nhận lớp* | **7’** |  | - Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. | *Đội hình nhận lớp*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo Gv. |
| *Khởi động*  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,..  - Ép ngang , ép dọc.  - Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh” | 2’ | **2lx8n** | - Gv HD học sinh khởi động.  - Gv hướng dẫn chơi | *Đội hình khởi động*  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹  - Hs khởi động, chơi theo HD của Gv. |
| **II. Phần cơ bản:**  **\*** Kiểm tra kĩ năng đi vượt chướng ngại vật . | **23’**  1’ |  | - Gv gọi 1 -2 Hs lên thực hiện. | - Hs nhận xét việc thực hiện của bạn; Gv nhận xét và khen Hs. |
| **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức:**  - Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, quay phải, quay trái. | 5’ |  | - Gv nhắc lại kiến thức và thực hiện lại động tác..  - Gv hướng dẫn và chỉ huy lớp thực hiện, kết hợp sửa sai  - Gv tổ chức Hs tập luyện. | *ĐH Hs quan sát*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹  - Hs quan sát Gv hướng dẫn làm mẫu |
| \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  - Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, quay phải, quay trái. |  | **2 lần** | - Gv hô - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. | *ĐH tập đồng loạt*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹Gv  - Hs tập theo hướng dẫn của Gv |
| **Hoạt động 2:**  **\* Kiến thức:**  - Ôn đi theo vạch kẻ thẳng.  - Ôn đi vượt chướng ngại vật (thấp). | 8’ |  | - Gv nêu tên động tác.  - Gv phân tích lại kết hợp thị phạm và hướng dẫn thực hiện trên đội hình mẫu 4 - 6 Hs.  - Gv hướng dẫn và chỉ huy lớp thực hiện, kết hợp sửa sai  - Gv tổ chức Hs tập luyện. | *Đội hình Hs quan sát*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹........................  🚹  - Hs quan sát Gv làm mẫu |
| \***Luyện tập**  Tập đồng loạt |  | **2 lần** | - Gv hô - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs. | *ĐH tập đồng loạt*  ⮦ 🠐 🠐 🠐 🠐 🠐🠐🠐  🚹🚹🚹 II ⭬ ⭬ ⭬ ⭬ ⮥  ⮦ 🠐 🠐 🠐 🠐 🠐🠐🠐  🚹🚹🚹 II ⭬ ⭬ ⭬ ⭬ ⮥  ⮦ 🠐 🠐 🠐 🠐 🠐🠐🠐  🚹🚹🚹 II ⭬ ⭬ ⭬ ⭬ ⮥  🚹Gv  - Hs tập theo hướng dẫn của Gv |
| Tập theo tổ |  | **2 lần** | - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát và sửa sai cho Hs các tổ. | *ĐH tập luyện theo tổ*  🚹🚹🚹 II ................. ⮥  🚹🚹🚹 II .. ............... ⮥  🚹🚹🚹 II .. ............... ⮥    🚹Gv  - Hs tập theo hướng dẫn của tổ trưởng |
| **\* Thi đua giữa các tổ**  - Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, quay phải, quay trái, điểm số, đi theo nhịp 1 - 4 hàng dọc, đi theo vạch kẻ thẳng, đi vượt chướng ngại vật (thấp). |  | **1 lần** | - Gv tổ chức cho Hs thi đua giữa các tổ. | Đội hình  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹🚹🚹 II ⭬ ⭬ ⭬ ⭬ ⮥  🚹🚹🚹 II .. ............... ⮥  🚹  - Từng tổ lên thi đua, trình diễn |
| **\* Vận dụng** | 1’ |  | - Gv cho Hs nhận biết đúng sai khi tập luyện trên lớp. | *Đội hình vận dụng*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹  - Hs cùng Gv vận dụng kiến thức . |
| **Hoạt động 3**  \* Trò chơi: “Thi đua xếp hàng” | 4’ |  | - Gv nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho Hs.  - Nhận xét, tuyên dương, và sử phạt người (đội) thua cuộc | *Đội hình trò chơi.*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹  - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv |
| **\* Bài tập PT thể lực:** | *3’* |  | - Gv cho Hs chạy 30m xuất phát cao. | *ĐH phát triên thể lực*  🚹🚹🚹🚹🚹 II..............**🏱**  🚹🚹🚹🚹🚹II..............**🏱** 🚹🚹🚹🚹🚹II..............**🏱**  🚹Gv  - Hs làm theo hướng dẫn của Gv. |
| **\* Kiến thức chung:**  - Vệ sinh thân thể hàng ngày.    - Hs hình thành phẩm chất trách nhiệm chăm sóc sức khỏe thân thể hằng ngày. | **2’** | **1 lần** | - Gv hướng dẫn Hs vệ sinh thân thể hàng ngày, một số hoạt động cơ thể như tắm rửa, chải đầu, đánh răng, rửa mặt, rửa tay trước và sau khi ăn, và sau khi tập luyện thể thao…, | - Hs quan sát Gv hướng dẫn.  - Hs thực hành Vệ sinh thân thể hằng ngày ở nhà cùng gia đình. |
| **III. Kết thúc**  \*Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn Hs tự ôn ở nhà.  \* Xuống lớp  Gv hô “ Giải tán” ! Hs hô “ Khỏe”! | **3’** | **2lx8n** | - Gv hướng dẫn thả lỏng  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau | *ĐH thả lỏng*  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹Gv  - Hs thực hiện thả lỏng  *ĐH kết thúc*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***Ngày soạn: 29/9/2021***

***Ngày giảng: Thứ sáu/01/10/2021***

**Luyện từ và câu**

**Tiết TỪ NGỮ VỀ GIA ĐÌNH. ÔN TẬP CÂU: “AI LÀ GÌ?”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Biết tìm một số từ ngữ chỉ gộp những người trong gia đình**.** Xếp được các thành ngữ, tục ngữ vào nhóm thích hợp. Tiếp tục ôn kiểu câu: Ai (cái gì - con gì) là gì?

- Vận dụng kiến thức hoàn thành bài tập 1, 2, 3.Biết sử dụng từ ngữ đúng chủ điểm, phân biệt được kiểu câu Ai (cái gì - con gì) là gì?

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học. Góp phần hình thành cho học sinh phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Slide nội dung bài tập.

2. Học sinh: SGK, vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút)**: | |
| **\*Khởi động:**  - Lớp hát bài “*Cả nhà thương nhau*”.  **\* Kết nối kiến thức:**  - Giới thiệu bài mới  - Ghi bảng đầu bài. | - HS hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành, luyện tập (28 phút):** | |
| **Bài 1:**  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm vào phiếu học tập.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả trên bảng.  - GV nhận xét, bổ sung.  **Bài 2:**  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm.  - GV cùng lớp nhận xét và hướng dẫn: Cần đọc và hiểu nội dung câu tục ngữ -Xếp theo yêu cầu.  - GVKL thống nhất đáp án.  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS trao đổi theo cặp: Nói và nhận xét cho nhau.  - Yêu cầu HS nối tiếp nhau nói về các nhân vật đúng kiểu câu. | - Trao đổi nhóm đôi.  - HS thảo luận viết nhanh ra phiếu học tập.  - *Ông bà, chú cháu, anh chị,..*  - Trình bày trên bảng nhóm.  - Cả lớp nhận xét, bổ sung, ghi vào vở bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Cha mẹ đối với con cái | Con cháu đối với ông bà | Anh chị em với nhau | | c , d | a , b | e, g |   - Thực hiện trao đổi theo cặp.  - 1 số cặp trình bày kết quả trước lớp:  *a) Tuấn là anh trai của Lan.*  *b) Bạn nhỏ là cô bé rất ngoan.*  *c) Bà mẹ là người rất thương con.*  *d) Sẻ non là người bạn rất đáng yêu.* |
| **3.HĐ vận dụng (3 phút):** |  |
| - Tìm các câu theo mẫu: “Ai (cái gì – con gì) là gì? | - HS thực hiện. |
| - Tiếp tục tìm các từ ngữ chỉ gộp những người trong gia đình.  - Nhận xét tiết học. VN chuẩn bị bài sau. | - Hs lắng nghe và VN thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có )**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Toán**

**TIẾT 20: NHÂN SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**(KHÔNG NHỚ)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Biết thực hành nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ). Củng cố ý nghĩa của phép nhân.

**-** Vận dụng kiến thức, kĩ năng làm được các bài tập 1, 2, 3 và giải quyết các tình huống trong thực tế.

- Hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề. Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Thích khám phá toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phấn màu, bảng phụ, bộ đồ dùng Toán.

- HS: SGK, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ mở đầu (3 phút) :**  **\*Khởi động:**  - Cả lớp hát bài: *Giơ tay ra nào.*  **\* Kết nối bài học:**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút):** | |
| **a.HĐ 1: Thực hiện phép nhân 12 x 3**  - Giới thiệu và viết bảng: 12 x 3 =?  - Yêu cầu HS tìm kết quả của phép nhân.  - Yêu cầu HS nêu kết quả, cách tính.  - GV giới thiệu và hướng dẫn từng bước thực hiện:  + Đặt tính: Yêu cầu 1 HS làm trên bảng, lớp làm vào bảng con.  + Yêu cầu HS thực hiện tính.  - GV nhận xét, hướng dẫn HS từng bước tính và ghi kết quả.  **b. HĐ 2: Yêu cầu HS thực hiện phép nhân 11 x 4**  (Thực hiện tương tự 12 x 3)  **\*GVKL:** *Khi thực hiện phép nhân … ta bắt đầu từ hàng đơn vị rồi đến hàng chục.* | - HS tìm cách tính kết quả của phép nhân : 12 x3 =12 +12 +12 =36   |  |  | | --- | --- | | 12  x 3  36 | \* 3 nhân 2 bằng 6, viết 6  \* 3 nhân 1 bằng, viết 3  \* Vậy 12 nhân 3 bằng 36 |   - 3 HS nêu lại cách nhân.  - HS thực hiện - Nhận xét.  - Thực hiện tính  - HS thực hiện phép nhân.  - HS nêu lại cách nhân: 11 x 4. |
| **2. HĐ thực hành (15 phút):** | |
| **Bài 1:**  *+ Khi thực hiện phép nhân … ta bắt đầu từ hàng nào?*  - GV KL.  **Bài 2a:**  - Giáo viên chốt kết quả đúng.  **Bài 3**:    - Giáo viên chốt đáp án. | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *24 22 11 33 20*  x *2* x *4* x *5* x *3* x *4*  *48 88 55 99 80*  - *Khi thực hiện phép nhân … ta bắt đầu từ hàng đơn vị rồi đến hàng chục.*  - 2 HS làm trên bảng - Lớp làm vào bảng con.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *a. 32 11*  x *3* x *6*  *96 66*  - HS làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Số bút màu trong bốn hộp là:*  *12* x *4 = 48 ( bút)*  *Đáp số : 48 bút màu* |
| **3. HĐ vận dụng (3 phút)**  -GV đưa ra 1 số ví dụ để hs thực hiện nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.  - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 3.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Sinh hoạt tuần 4**

**An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ**

**Bài 7: NGỔI AN TOÀN TRONG XE Ô TÔ VÀ TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS ý thức được những nguy hiểm khi đi xe đạp qua đường và nắm được các bước đi xe đạp qua đường an toàn

- Vận dụng để xử lí các tình huống khi tham

- Hình thành năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh to in các tình huống . Sưu tầm một số tranh ảnh chụp các em HS ngồi trên ô tô và trên thuyền không an toàn và an toàn.

- HS: SGK và vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động Học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3 phút)**  **\* Khởi động:**  - Gọi 2 HS nhắc lại tư thế ngồi trên xe máy, xe đạp an toàn.  ? Khi chúng ta đi chơi xa ngồi trên xe ô tô thì chúng ta nên làm gì và không nên làm gì ?  ? Lớp mìnhđã bạn nào đượcđi thuyền, phà chưa ? Khi ngồi trên thuyền phà chúng ta phải ngồi như thế nào ?  - GV nhận xét, bổ sung, kết luận.  **\*Kết nối:**  Các em đã được đi xe ô tô, ngồi trên thuyền hoặc đi phà. Bài học ngày hôm nay sẽ giúp các con kiểm tra lại xem mình đã thực hiện đúng khi ngồi trong xe ô tô, trên thuyền chưa?  **2. HĐ khám phá kiến thức:**  ***\* Hoạt động 1: Xem tranh và trả lời câu hỏi***  - B1: Cho HS xem từ tranh 1- 5  - B2: Thảo luận nhóm  . Chia lớp thành 4 nhóm y/c thảo luận theo câu hỏi:  ? Các bạn trong tranh đang làm gì trong xe ô tô, thuyền? Theo em bạn nào ngồi an toàn ?  - B3: GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2: Hỏi đáp***  GV hỏi HS  ? Qua các bức tranh chúng ta vừa tìm hiểu các em có biết chúng ta nên làm gì khi ngồi trên xe ô tô và trên thuyền không ?  ? Vậy còn những việc gì chúng ta không nên làm khi ngồi trên xe ô tô và trên thuyền ?  - GV nhận xét bổ sung , nhấn mạnh những việc nên làm và không nên làm khi ngồi trên xe ô tô và ngồi trên thuyền.  **\* Hoạt động 3**: Tìm hiểu những việc các em nên và không nên làm khi ngồi trên thuyền  - Qua tranh số 5 các em có biết chúng ta nên làm gì khi ngồi trên thuyền không?  - Những việc gì chúng ta không nên làm khi ngồi trên thuyền?  - HS trả lời, Gv ghi tóm tắt lên bảng  Kết luận:  1. Những việc các em nên làm khi ngồi trên thuyền là:  - Mặcáo phao: áo phao sẽ giúp các em có thể nổi trên mặt nước, nếu chẳng may các em bị ngã xướng nước.  - Ngồiổnđịnh ngay ngắn.  - Lên, xuống thuyền vàđược chèo thuyền bởi người lớn  2. Những việc các em không nên làm khi ngồi trên thuyền là:  - Đứng lên hoặc nhoài tay/ người ra ngoài thuyền: các em có thể bị ngã xuống nước rất nguy hiểm.  - Đùa nghịch trên thuyền: có thể làm thuyền mất thăng bằng, tròng trành và các em sẽ ngã nhào xuống nước  - Tự chèo thuyền: các em còn bé, chưa đủ sức đểđiều khiển thuyền nên việc này rất nguy hiểm, nhất là khi có sóng to gió lớn.  **\*Hoạt động 4: Góc vui học**  Bước 1: Xem tranh tìm hiểu  -Mô tả tranh: 1 gia đìnhđang đi xe ô tô. bạn nhỏ ngồi hàng ghế sau không thắt dây an toàn vàđang nhoài người lên vỗ vào vai bố.  -Bạn nhỏ trong tranh đã ngồi an toàn trong xe ô tô chưa? Vì sao bạn phải ngồi như thế nào mới an toàn?  Bước 2: hs xem tranh và thảo luận  Bước 3: Kiểm tra, nhận xét và giảithích các câu trả lời của học sinh.  **Kết luận:** Bạn nhỏ chưa ngồi an toàn trong xe ô tô. Bạn đứng lên trên ghế nên sẽ dễ bị lao về phía trước khi xe phanh gấp, đồng thời lạiđùa nghịch làm bốđang lái xe mất tập trung. Bạn nên ngồi yên trên xe và thắt dây an toàn.  **3. Hoạt động vận dụng (2 phút)**  - Cho học sinh đọc ghi nhớ  **- Kết luận:** Để đảm bảo an toàn khi đi ô tô, các em luôn nhớ thắt dây an toàn, ngồi đúng tư thế và lên, xuống xe theo sự hướng dẫn của người lớn. Khi đi trên các phương tiện giao thông đường thủy phải mặcbáo phao hoặc dụng cụ nổi và ngồi ổn định, tuyệt đối không đùa nghịch hay tự ý trèo thuyền.  - Luôn ghi nhớ thực hiện và nhắc nhở mọi người trong gia đình và bạn bè cùng thực hiện với em.HH | 1. 2 HS nhắc lại   Trả lời câu hỏi, lớp lắng nghe, nhận xét.  - Học sinh chú ý lắng nghe  -Học sinh quan sát tranh  Thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi  - Tranh 1: Em bé đứng trên ghế sau, quay mặt về phía sau ô tô, rất dễ bịngã.  - Tranh 2: Em bé đứng lên ghế, đập tay vào vai bốđang lái xe, khiến bố giật mình, ảnh hưởng đến vc lái xe.  - Tranh 3: Bạn nhỏ thò tay ra ngoài của sổô tô, dễ bịô tô bên ngoài va vào.  - Tranh 4: Bạn trai ngồi ngay ngắn,nghiêm túc trên ghế xe và thắt dây an toàn.  - Tranh 5: Ba bạn nhỏ ngồi trên thuyền một bạn mặcáo phao ngồi ngay ngắn, một bạn thò tay xuống nước nghịch và không mặcáo phao , một bạn đứng dậy chèo thuyềnnhư thế rất nguy hiểm có thể bị ngã xuống nước, bịđuối nước.  - HS lắng nghe câu hỏi và trả lời:  . Khi ngồi trên xe ô tô chúng ta nên ngồi yên trong xe, thắt dây an toàn, lên xuống xe theo chỉ dẫn của người lớn.  . Khi ngồi trên thuyền phải mặcáo phao, ngồi ngay ngắn và ngồi an toàn trên thuyền.  - Những việc không nên làm khi ngồi trên xe ô tô là: Chơiđùa trên xe, thò đầu hoạc tay ra ngoài của sổ, đùa nghịch, tựý lên xuống xe. Ngồi lên hộp đựngđồ…  Những việc không nên làm khi ngồi trên thuyền là : Đứng lên chèo thuyền, ngồi thò tay nhoài người nghịch nước.  - HS lắng nghe, ghi nhớ   * Mặc áo phao, ngồiổnđịnh ngay ngắn… * Đùa nghịch… * Học sinh lắng nghe.   -Học sinh quan sát tranh  -Học sinh thảo luận trả lời câu hỏi và báo cáo kết quả:  - Bạn nhỏ chưa ngồi an toàn trong xe ô tô. Bạn đứng lên trên ghế dễ bị ngã.  -3 học sinh đọc ghi nhớ. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….